

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 48

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 19, Đường 2A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 42 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đặng Công Trục	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Mọc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 15.1 của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 3 năm 2015

Số tham chiếu: 61005161/16549163

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải (“Công ty”) được lập ngày 24 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi ngày 24 tháng 3 năm 2015 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng cần đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.818.863.182	2.930.811.732
110	I. Tiền và khoản tương đương tiền	4	165.693.736	55.726.222
111	1. Tiền		59.443.736	55.726.222
112	2. Khoản tương đương tiền		106.250.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	30.033.000	47.965.677
121	1. Đầu tư ngắn hạn		35.097.848	53.030.525
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(5.064.848)	(5.064.848)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.811.311.099	2.002.772.172
131	1. Phải thu khách hàng	6	508.102.243	531.215.005
132	2. Trả trước cho người bán	7	768.963.681	1.213.214.852
135	3. Các khoản phải thu khác	8	535.153.008	259.584.512
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(907.833)	(1.242.197)
140	IV. Hàng tồn kho	9	683.762.146	418.747.714
141	1. Hàng tồn kho		684.868.308	419.189.702
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.106.162)	(441.988)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.128.063.201	405.599.947
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		10.226.355	11.653.406
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		43.240.491	14.221.356
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		763.728	3.643.716
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	1.073.832.627	376.081.469
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.050.358.440	6.889.860.220
210	I. Khoản phải thu dài hạn		-	25.000.000
218	1. Phải thu dài hạn khác		-	25.000.000
220	II. Tài sản cố định		2.576.168.061	2.230.343.442
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	486.511.338	334.992.312
222	Nguyên giá		709.350.100	502.560.026
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(222.838.762)	(167.567.714)
227	2. Tài sản vô hình	12	1.863.940.597	1.629.687.070
228	Nguyên giá		1.888.159.845	1.648.329.001
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(24.219.248)	(18.641.931)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	225.716.126	265.664.060
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	5.324.881.649	4.487.051.367
251	1. Đầu tư vào công ty con	15.1	3.323.610.109	3.164.781.490
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	2.041.513.125	1.389.418.125
258	3. Đầu tư dài hạn khác	15.3	83.128.158	67.500.369
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(123.369.743)	(134.648.617)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		149.308.730	147.465.411
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	93.904.873	67.679.517
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	54.193.328	78.971.365
268	3. Tài sản dài hạn khác		1.210.529	814.529
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		11.869.221.622	9.820.671.952

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2014


Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		3.194.078.244	4.616.630.260
310	I. Nợ ngắn hạn		2.918.174.254	3.675.760.753
311	1. Vay ngắn hạn	17	1.628.104.196	1.412.412.174
312	2. Phải trả người bán	18	957.419.325	771.164.923
313	3. Người mua trả tiền trước	19	99.210.383	389.599.777
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	4.281.682	3.907.260
315	5. Phải trả người lao động		299.479	580.347
316	6. Chi phí phải trả	21	50.610.697	40.636.527
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22	177.713.825	1.052.078.739
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		534.667	5.381.006
330	II. Nợ dài hạn		275.903.990	940.869.507
333	1. Phải trả dài hạn khác		2.864.895	2.817.731
334	2. Vay dài hạn	23	272.593.333	937.839.080
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		445.762	212.696
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		8.675.143.378	5.204.041.692
410	I. Vốn chủ sở hữu	24.1	8.675.143.378	5.204.041.692
411	1. Vốn cổ phần		3.525.000.000	3.250.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.244.618.837	859.618.837
414	3. Cổ phiếu quỹ		(6.840.000)	(6.840.000)
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.912.364.541	1.101.262.855
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		11.869.221.622	9.820.671.952

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại - Đô la Mỹ (USD)	2.392	30.636


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



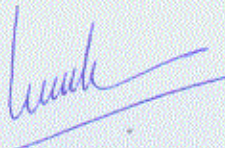
Trần Bá Dương
Chủ tịch


Ngày 24 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	13.314.610.031	7.645.524.717
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(17.941.821)	(7.107.924)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	13.296.668.210	7.638.416.793
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26, 29	(12.721.997.446)	(7.349.060.665)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		574.670.764	289.356.128
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	3.543.718.340	1.088.742.042
22	7. Chi phí tài chính	27	(106.589.579)	(160.729.940)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	27	(100.686.360)	(175.739.126)
24	8. Chi phí bán hàng	29	(199.390.919)	(133.576.863)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(221.891.916)	(169.484.560)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.590.516.690	914.306.807
31	11. Thu nhập khác	28	99.940.434	93.075.707
32	12. Chi phí khác	28	(79.473.401)	(69.050.090)
40	13. Lợi nhuận khác	28	20.467.033	24.025.617
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		3.610.983.723	938.332.424
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	-	(1.382.852)
52	16. (Chi phí) lợi ích thuế TNDN hoãn lại	30.3	(24.778.037)	68.015.532
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.586.205.686	1.004.965.104


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngàn VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		3.610.983.723	938.332.424
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	11, 12	73.596.222	61.448.924
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(10.949.064)	(20.500.904)
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		9.740.069	(10.637.275)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.528.986.126)	(1.066.390.494)
06	Chi phí lãi vay	27	100.686.360	175.739.126
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		255.071.184	77.991.801
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(842.270.595)	123.065.214
10	Tăng hàng tồn kho		(265.678.606)	(236.076.942)
11	Tăng các khoản phải trả		2.106.790.148	1.622.235.492
12	Giảm chi phí trả trước		13.041.671	15.115.520
13	Tiền lãi vay đã trả		(137.963.706)	(227.566.010)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.2	-	(1.382.852)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.845.769)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.124.144.327	1.373.382.223
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(446.927.870)	(335.933.146)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		19.170.083	920.087
23	Tiền chi cho các đơn vị khác vay		(43.888.799)	(51.169.476)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		61.821.476	305.941.750
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(154.852.074)	(505.892.389)
27	Lãi cho vay và cổ tức nhận được		111.938.060	55.746.330
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(452.739.124)	(530.386.844)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		660.000.000	-
33	Tiền vay nhận được		4.905.034.927	4.699.869.387
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(5.355.160.163)	(5.195.895.024)
36	Cổ tức đã trả		(771.314.205)	(323.058.996)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(561.439.441)	(819.084.633)

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		109.965.762	23.910.746
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		55.726.222	31.835.503
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.752	(20.027)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	165.693.736	55.726.222



Đỗ Thị Liên Chi
Người lập



Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng




Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 3 năm 2015